

Số: **14/2018/QĐST - DS**

*Tuyên Quang, ngày 05 tháng 4 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
-----

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28/3/2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự.**

- *Nguyên đơn:* Anh **Phan Văn G.**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Xóm M, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Hằng N.**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Chị Nguyễn Thị Hằng N. có trách nhiệm trả cho anh Phan Văn G. số tiền còn nợ là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

- **Án phí DSST có giá ngạch:** Anh Phan Văn G. phải chịu 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N<sup>o</sup> 0005113 ngày 21/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho anh G. số tiền chênh lệch là 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị Hằng N. phải chịu 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ VA+ TA

**THẨM PHÁN**

**Tạ Hồng Chiến**